PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ AN
Năm 2017

I. Thông tin chung:

a/*Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dược – VTYT Nghệ an
- Tên tiếng Anh : Nghe An Pharmaceutical Medical Materical and Equipment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : NAPHARMECO
- Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thuốc chữa bệnh.
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đ (Sáu mươi tỷ đồng) tương đương 6.000.000 cổ phần . Mệnh giá một cổ phần là 10.000 đ
- Địa chỉ: Số 16- Nguyễn Thị Minh Khai TP Vinh Tỉnh Nghệ an
- Số điện thoại: 02383 842941
- Số fax: 02383 848720. Email : dna@dnapharma./com.vn
- *Website*: WWW.dnapharma.com.vn
- Tài khoản ngân hàng giao dịch : 44000000455899 Ngân hàng SeABank Chi nhánh Nghệ an
- Mã cổ phiếu : NTF

b/ *Quá trình hình thành và phát triển*

1/ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngày 10/03/1960, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 134/QĐ-UB hợp nhất hiệu thuốc tây Nghệ An và Công ty thuốc Nam Bắc thành "Quốc doanh dược phẩm Nghệ An".

Năm 1976: Thực hiện chủ trương hợp nhất 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh của nhà nước thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 20/05/1976 UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định 1308 /QĐ-UB sát nhập 2 quốc doanh dược phẩm Nghệ An và Hà Tỉnh thành "Công ty dược phẩm Nghệ Tĩnh".

Năm 1981 theo chủ trương của nhà nước và sự chỉ đạo của Bộ Y tế , UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh đã có quyết định số 725/QĐ-UB ngày 27/07/1981 sát nhập 3 xí nghiệp I,II, xí nghiệp sản xuất thuốc Y học cổ truyền với Công ty Dược phẩm thành Xí nghiệp liên hợp Dược Nghệ Tĩnh. Đồng thời chuyển giao, phân

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN
Ký ngày: 4/6/2018 11:49:44

cấp các hiệu thuốc thành phố, huyện về cho thành phố, huyện quản lý.

Năm 1991 thực hiện chủ trương của nhà nước về tách chia tỉnh, Tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, công ty mang tên mới là "Công ty Dược phẩm-dược liệu Nghệ An".

Năm 2001 thực hiện chủ trương của Nhà nước, tại quyết định 4726/QĐ-UB-DN của UBND Tỉnh Nghệ An ngày 31/12/2001 đã quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu công ty dược phẩm Nghệ An sang Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.

Ngày 30/01/2002, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2703000046, chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với số vốn điều lệ ban đầu là 5.602.300.000 đồng.

Ngày 19/09/2007, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000046, thay đổi lần thứ nhất , với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Ngày 24/05/2011, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ hai, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

Ngày 02/06/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ ba, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

Ngày 20/11/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tư, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

Ngày 19/05/2015, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ năm, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

Ngày 03/01/2018, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ sáu, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

- Các sự kiện khác : Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Kinh doanh Dược phẩm ,thuốc chữa bệnh.

- Địa bàn kinh doanh: Trong Tỉnh Nghệ an và tại các Tỉnh thành trong cả nước .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

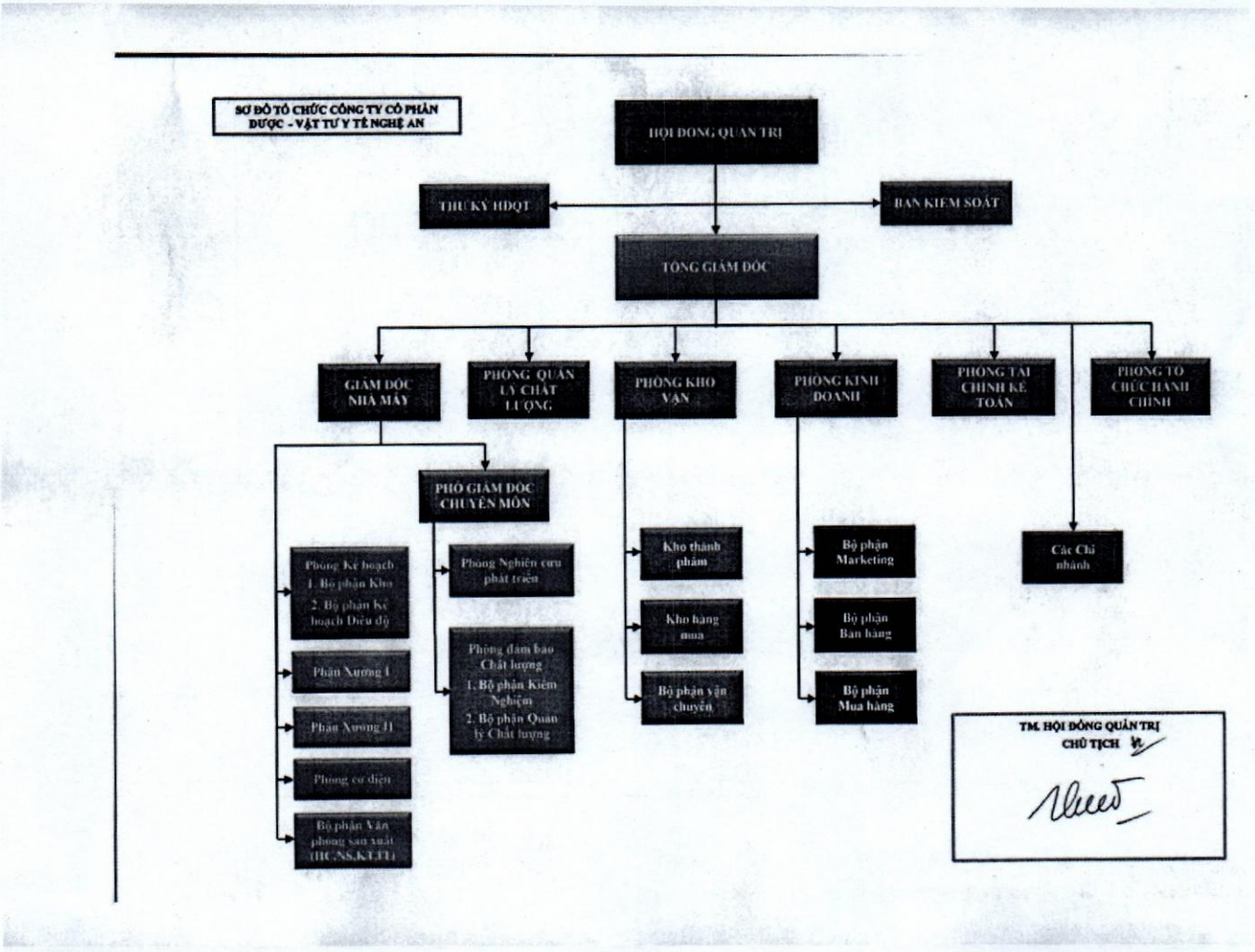

Nguồn: Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

- Các công ty con, công ty liên kết:

+Văn phòng công ty : Số 16- Nguyễn Thị Minh Khai TP Vinh Nghệ an

+ Nhà máy sản xuất thuốc GMP-WHO : Số 68-NSS TP Vinh nghệ an

+ TTTMại DMP : Số 28- Lê Lợi TP Vinh Nghệ an

+ CN Cty Dược VTYT NA tại Hà nội : Tại Số 124 Đường Láng đống đa Hà nội

+ 18 Chi nhánh Dược Phẩm Huyện thành trực thuộc

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững ngành nghề kinh sản xuất kinh doanh dược phẩm để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng trưởng lợi nhuận ngày càng cao, đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và tạo công ăn, việc làm, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và xã hội.

- Tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất thuốc đồng thời mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài Tỉnh theo định hướng theo chiến lược của ngành dược Việt Nam

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng. Đầu tư thực hiện các Dự án của Công ty cụ thể
+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP.

+ Dự án đầu tư di chuyển nhà máy Sx thuốc Tân dược và TPCN từ 68- Nguyễn Sỹ sách ra địa điểm mới.

+ Dự án đầu tư XD nhà máy Sx dịch chuyền

+ Dự án đầu tư XD Tổng kho và tòa nhà văn phòng của Công ty

- Xây dựng vùng nuôi trồng dược liệu với diện tích 30-50ha theo tiêu chuẩn GACP, đảm bảo nguyên liệu ổn định cho Nhà máy sản xuất Đông dược.

- Phấn đấu xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho khách hàng đối với các sản phẩm do công ty sản xuất, đáp ứng sức cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường dược phẩm trên toàn quốc

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Xây dựng doanh nghiệp theo định hướng con đường sức khỏe xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch trong quá trình trồng trọt, sản xuất, phân phối sản phẩm sạch, thân thiện môi trường;

- Có phương án xây dựng vùng nguyên liệu trên cơ sở các sản phẩm chiến lược của

doanh nghiệp và nhu cầu thị trường;

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chế biến dược liệu, cán bộ nghiên cứu sản phẩm, đào tạo đội ngũ maketing đủ năng lực để phát triển thị trường.

5. Các rủi ro: Không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV : 330.119.045.576 đồng

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV : 328.942.638.261 đồng

+ Giá vốn hàng bán : 265.667.966.205 đồng

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV : 63.274.672.056 đồng

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : 12.611.932.417 đồng

+ Tổng Lợi nhuận trước thuế : 13.120.062.316 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN : 10.449.985.855 đồng

Các kết quả đạt được trong năm so năm 2016 đều tăng trưởng về lợi nhuận và lãi cơ bản trên cổ phiếu.

- Các mặt hàng, đăng ký SP mới đưa ra thị trường : 4 sản phẩm

Hiện nay, công ty đang thực hiện sản xuất gần 100 mặt hàng thuốc và thực phẩm chức năng; số mặt hàng được tăng trưởng hàng năm bình quân 5%/năm; các sản phẩm công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế (GMP-WHO); Bình quân hàng năm công ty sản xuất gần 600 triệu sản phẩm thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng; giá trị sản xuất các sản phẩm gần 100 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ban Giám đốc và kế toán trưởng

Bảng 1: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	SYLL thành viên HĐQT
2	Trần Quốc An	Phó Tổng Giám đốc	SYLL thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	SYLL thành viên HĐQT
4	Trần Đại Lý	Phó Tổng Giám đốc	
5	Lang Văn Hiệu	Phó Tổng Giám đốc	
6	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	SYLL thành viên HĐQT

Ông Trần Đại Lý – Phó Tổng Giám đốc

- **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 10/06/1960
- Nơi sinh: Hương Điền, Thừa Thiên Huế
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1984 - 08/1985	Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Nghệ Tĩnh	Cán bộ Dược sỹ
09/1985 - 03/1989	F968 QK4	Bộ đội Trung úy
04/1989 - 12/2001	Công ty Dược Nghệ An	Cán bộ
01/2002 - 12/2003	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Cán bộ phòng kế hoạch kinh doanh
01/2004 - 09/2004	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Phó Trưởng - Chi nhánh Hà Nội
10/2004 - 12/2006	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Trưởng chi nhánh Hà Nội
01/2007 - 02/2012	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất
03/2012 – Nay	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Phó Tổng giám đốc

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 15/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 5.430 cổ phiếu (tương ứng 0,09% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Lang Văn Hiệu – Phó Tổng Giám đốc

- **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 02/02/1972
- Nơi sinh: Tân Kỳ, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1995 – 08/1998	TT Kiểm nghiệm DP Thừa Thiên Huế	Kiểm nghiệm viên
10/1998 – 01/2002	Hiệu thuốc Tân Kỳ - NA	Phụ trách chuyên môn
02/2002 – 08/2006	Phòng Kỹ thuật nghiên cứu	Cán bộ kỹ thuật
09/2006 – 07/2015	Phòng Đảm bảo chất lượng	Trưởng phòng
08/2015 đến nay	Nhà máy sản xuất CTCP Dược – VTYT Nghệ An	Phó Tổng giám đốc

- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng : Chủ tịch HĐQT Bầu ngày 15/12/2017

+ Ông Huỳnh Đào Lân : Nguyên CT HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/12/2017)
Thành viên HĐQT (Bầu ngày 15/12/2018)

+ Ông Trần Quốc An : Nguyên PCT HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/12/2017)

+ Ông Đinh văn Đông : Thành viên HĐQT bầu ngày 15/12/2017

+ Ông Nguyễn Văn Thảo : Nguyên TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/12/2017)

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy : Nguyên TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/12/2017)
+ Ông Nguyễn Văn Sơn : Nguyên TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/12/2017)
+ Ông Đặng Trần Lạc : Nguyên TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/12/2017)
+ Bà Nguyễn Thị Bích Đào : Nguyên TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/12/2017)

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc :

+ Ông Trần Quốc An : Nguyên PTGĐ (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)
+ Ông Nguyễn Văn Sơn : Nguyên PTGĐ (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)
+ Ông Trần Đại Lý : Nguyên PTGĐ (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)
+ Ông Lang Văn Hiệu : Nguyên PTGĐ (Miễn nhiệm ngày 24/01/2018)

- Những thay đổi trong Ban kiểm soát :

+ Bà Nguyễn Thị Hiền Nguyên TBKS miễn nhiệm ngày 15/12/2017
+ Ông Nguyễn Tuấn Anh Nguyên TV BKS miễn nhiệm ngày 15/12/2017
+ Ông lê Xuân Hưmng Nguyên TV BKS miễn nhiệm ngày 15/12/2017
+ Bà Nguyễn Thị Thu Thanh : TBKS Bầu ngày 15/12/2017
+ Ông Nguyễn Văn Thân : TV BKS bầu 15/12/2017
+ Bà Cao Thanh Hương : TV BKS bầu 15/12/2017

Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2017 là 771 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

Bảng 2: Số lượng người lao động của Công ty

TT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	11
2	Trình độ Đại học	183
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	558
4	Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	19
5	Trình độ Trung học phổ thông	0
	Tổng số	**771**

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư ngắn hạn : 5,2 tỷ đồng

- Đầu tư XDCB, sửa chữa, mua sắm TSCĐ : 3,4 Tỷ đồng
- Đầu tư khác : 1,8 tỷ đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm/2017	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	169.516.643.615	158.151.500.511	-7.19
Doanh thu thuần	360.976.451.680	328.942.638.261	-9.74
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.375.616.263	12.611.932.417	9.8
Lợi nhuận khác	-117.816.400	508.129.899	123.19
Lợi nhuận trước thuế	11.257.799.863	13.120.062.316	14.19
Lợi nhuận sau thuế	8.937.220.644	10.449.985.855	14.48

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm/2016	Năm/2017	Chênh lệch 2017/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.72	1.90	0.18
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	1.05	1.10	0.05
+ Tỷ số thanh toán tức thời	0.29	0.23	-0.06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.56	0.51	-0.05
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.26	1.03	-0.23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	5.3	4.5	-0.8

bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.13	2.08	-0.05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.47	3.17	0.7
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12.00	13.42	1.42
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5.27	6.60	1.33
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.15	3.83	0.68

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tại thời điểm 31/12/2017:

- Tổng số cổ phần của công ty: 6.000.000 cổ phần (tương ứng với 60 tỷ đồng) – 100% cổ phiếu phổ thông, chuyển nhượng tự do

+ Tổng số cổ đông: 479 cổ đông

- Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu :

Trong đó:

- CT CP Thương mại và dịch vụ Ngân anh : 15.444.000.000 đ chiếm 25.74%
- CT CP Dịch vụ và Kinh doanh BĐS Hà nội :10.350.000.000 đ chiếm 17.25%
- CT CP Chứng khoán Asean : 6.000.000.000 đ chiếm 10 %
- Ông lê Thanh Dương : 4.411.150.000 đ chiếm 7.35%
- Cổ đông khác còn lại : 23.794.850.000 đ chiếm 39.66%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v : Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 77.308.849.242 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Không .

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

+ Than : 257.845.000 đồng

+ Điện : 1.593.010.000 đồng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : Phát động phong trào tiết kiệm điện, nước, sử dụng hợp lý..

6.3. Tiêu thụ nước: 165.655.000 *đồng*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : Nguồn nước sạch bảo đảm an toàn cho sinh hoạt và sản xuất.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không .

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động : *Mức lương BQ 2017=7.492 đ/Ng/Tháng*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động ; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động kịp thời theo qui định..

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên :

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : Tổ chức và tham gia các đợt học tập chuyên đề của Bộ y tế, các lĩnh vực liên quan cho CBCNV theo các Nghị định, thông tư mới hiện hành phục vụ công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hưởng ứng và thực hiện đầy đủ các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động cộng đồng và phát triển cộng đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn theo hướng dẫn của

UBCKNN: Không .

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Mặc dù năm 2017 gặp nhiều khó khăn thách thức trong hoạt động SXKD , các cơ chế chính sách thay đổi tác động đến DN : Luật Dược sửa đổi năm 2016;Nghị định số 54/NĐ-CP thực hiện từ tháng 5/2017; thông tư , văn bản hướng dẫn của Bộ y tế, bộ công thương, BHXH về nguồn BHYT, công tác nhập khẩu nguyên liệu Sx ,,,nhưng nhìn chung Doanh nghiệp đã cơ bản hoàn thành được một số các chỉ tiêu lớn :

+ Về doanh thu Hàng Sx : Đạt 127/120 Tỷ tiêu thụ hàng Công ty SX =106% Kh giao

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : Đạt 13.12/12.5 tỷ =105 % Kh giao

+ Thu nhập BQ người lao động : 7.492 Tr/ Người /tháng =119% KH

+ Sp sản xuất đăng ký mới, đăng ký lại, SP mới đưa ra thị trường : Đạt Kh giao

+ Các khoản nộp ngân sách, chế độ bảo hiểm cho người lao động : bảo đảm kịp thời theo qui định hiện hành.

+ Hoàn thành tái thẩm định lần 3-cấp phép xưởng Sx TPCN.

+ Giá trị hàng SX,số lượng sản phẩm : Đạt kế hoạch đề ra .

+ Công ty đã cải tiến và rà soát, xem xét lại các cơ chế chính sách và định hướng

thể hiện qua các giải pháp trong năm 2017 , tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm , hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

+ Tổng cộng tài sản đến 31/12/2017 =158.151.500.511 giảm 11.365.143.104 đ so đầu năm trong đó * Phần Tài sản :

- Tài sản ngắn hạn giảm : 11.699.907.228 đ
- Tài sản dài hạn tăng : 334.764.124 đ

* Phần nguồn vốn :

- Nợ phải trả giảm : 14.477.908.315 đ
- Vốn chủ sở hữu tăng : 3.112.765.211 đ

+ Công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng : đến 31/12/2017= 49.645.881.477 đ giảm so đầu năm 4.011.790.231 đ .Công nợ chậm đòi 31/12/2017 Lập dự phòng : 315.253.326 đ giảm so đầu năm 268.201.765 đ. Trong năm công ty tích cực chỉ đạo việc giảm thiểu công nợ dây dưa, khó đòi , không có khả năng đòi , qui trách nhiệm cụ thể cho bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm mặc dù gặp nhiều khó khăn khách quan về vỡ quĩ BHYT chung tại tỉnh Nghệ an nói riêng và các cơ

chế chính sách về thanh toán hàng đấu thầu năm 2017.

+ Hàng tồn kho cuối 31/12/2017 =58.934.507.570 đ , Việc dự trữ bảo đảm hợp lý đáp ứng cho cung cầu trong sản xuất và tiêu thụ SP, hàng hóa.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả đến 31/12/2017 = 80.339.852.456 đồng giảm 14.477.908.315 đ . Công ty tính toán và thực hiện tương đối kịp thời các khoản thanh toán cho người bán, cho người lao động, nạp các khoản nghĩa vụ ngân sách kịp thời cho nhà nước, hoàn trả các khoản nghĩa vụ phải trả khác theo qui định hiện hành.

- Trong năm chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đáng kể,

- Chi phí lãi vay năm 2017=1.554.209.206 tăng so năm 2016 là 552.660.613 đ do ảnh hưởng lãi suất , tăng do nhu cầu nhập khẩu, vay khác phục vụ cho SXKD toàn công ty

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Các Qui chế hoạt động của công ty được hoàn thiện và chỉnh sửa hàng năm cho phù hợp . ,

+ Qui chế Quản lý Tài chính mới 2017 thay thế Qui chế quản lý cũ 2016

+ Qui chế chi tiêu nội bộ , các qui trình qui định áp dụng cho các đơn vị, bộ phận , phòng ban toàn công ty.

+ Có định hướng cải tiến và xây dựng qui chế tiền lương phù hợp cho các năm sau

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai ;,

NAPHARMECO là một trong những doanh nghiệp được thành lập sớm ở Việt Nam, có kinh nghiệm lâu năm trong sản xuất, phân phối các sản phẩm dược phẩm – thiết bị y tế. Trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp phát triển thương hiệu theo định hướng của Nhà nước, tập trung tại địa phương. Do đó, thương hiệu gắn bó sâu sắc với vùng miền.

Tại Nghệ An, địa bàn có diện tích lớn và đông dân cư NAPHARMECO là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh thuốc chữa bệnh. Sau khi cổ phần hóa thương hiệu Dược Nghệ An được quan tâm phát triển và dần được nhiều khách hàng miền Trung, trong nước biết đến.

Về thị trường tiêu thụ và mạng lưới phân phối hiện tại các sản phẩm của Công ty đó có mặt ở trên 20 huyện thị xã, thành phố trên địa bàn Nghệ An, hệ thống bán lẻ 546 quầy và hơn 750 đại lý. Đặc biệt, thuốc NAPHARMECO đã có mặt

tại phần lớn các cơ sở điều trị, bao gồm cả các bệnh viện lớn và cơ sở điều trị trên toàn tỉnh Nghệ An.

Hiện nay quan điểm phòng bệnh hơn chữa bệnh đang được tuyên truyền mạnh mẽ ở khắp mọi nơi, đồng nghĩa với việc xu hướng sử dụng thuốc và thực phẩm bổ sung ngày càng gia tăng.

Việt Nam là một trong những cái nôi của nền y dược học cổ truyền Phương Đông với một kho tàng tri thức trong lĩnh vực sử dụng thuốc từ dược liệu để chăm sóc sức khoẻ con người. Chính phủ Việt Nam đã cho ban hành " Chính sách quốc gia về thuốc y học cổ truyền" và việc "khuyến khích sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu" là một trong những chiến lược quan trọng hàng đầu. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng có các chủ trương và biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của đông dược, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh nêu trên, chiến lược tập trung nghiên cứu, phát triển và hiện đại hoá các thuốc từ dược liệu để đưa NAPHARMECO là một chiến lược hoàn toàn đúng đắn, tạo lợi thế cạnh tranh giúp Công ty đứng vững và phát triển trong quá trình SXKD.

***/ Chính sách tuyển dụng, lương thưởng, trợ cấp xã hội**

❖ **Chính sách tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có nguyện vọng làm việc lâu dài với Công ty. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

❖ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty quy định đối với khu vực gián tiếp (Hành chính, Văn phòng): Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày theo giờ hành chính. Đối với

khu vực sản xuất (các nhà máy): được tổ chức làm việc theo ca, kíp cụ thể, những người làm việc theo ca đều được nghỉ bù. Khi có yêu cầu về năng suất sản lượng, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ theo yêu cầu, Công ty áp dụng những quy định thực hiện các chế độ đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Việc nghỉ phép có thể chia thành các đợt. Ngoài ra, người lao động có thể nghỉ việc để giải quyết việc riêng mà vẫn được hưởng lương theo từng trường hợp cụ thể thỏa thuận với Công ty. Những trường hợp trong diện chính sách thu hút sẽ có những chế độ đặc biệt để khuyến khích.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm đau và các chế độ thai sản khác đúng theo chế độ bảo hiểm qui định hiện hành.

❖ **Chính sách lương**

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương tháng, trả lương theo thời gian làm việc căn cứ trên doanh thu và lợi nhuận Công ty đạt được; Mậu dịch viên được hưởng lương khoán còn công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng định mức tiền lương theo sản lượng làm ra, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc và tay nghề. Hàng năm, Công ty lập hội đồng xem xét nâng lương và tổ chức thi ray nghề giữ bậc và nâng bậc cho người lao động theo quy định của nhà nước và quy chế xét nâng lương và thi tay nghề của công ty.

❖ **Chính sách khen thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho

cá nhân và tập thể, thưởng lương tháng 13 trong năm. Đặc biệt, người lao động có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho Công ty hoặc liên tục nhiều năm là chiến sĩ thi đua sẽ được hội đồng thi đua công ty xem xét đề nghị nâng lương trước thời hạn.

❖ **Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,kinh phí công đoàn được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

1.1. Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không

Trong năm Công ty TNHH Kiểm toán VACO đã thực hiện kiểm toán tại công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường : Công ty thực hiện đầy đủ các qui định của nhà nước và của Tỉnh, thành phố nói riêng về các chỉ tiêu môi trường, về nghĩa vụ thu nạp và các nghĩa vụ khác liên quan.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

- Tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm , có môi trường hoạt động, làm việc, quan tâm và thanh quyết toán kịp thời các chế độ ốm đau thai sản theo qui định nhà nước. Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi, khen thưởng đầy đủ cho người lao động.

- Thực hiện và có trách nhiệm cao thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với công đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm qua HĐQT đã chỉ đạo, định hướng mọi mặt về các hoạt động của Công ty. HĐQT hoạt động theo đúng qui đi nhj của Luật Doanh nghiệp , điều lệ công ty. Năm 2017 HĐQT đã thông qua 4 cuộc họp ban hành 4 nghị quyết sát thực , thông qua định hướng hành động cụ thể trong đó thông qua chủ trương chuyển địa điểm XD Xưởng Sx thuốc Đông Dược về khu Công nghiệp Bắc vinh; cải tạo

nâng cấp dây chuyền Sx TPCN tại khu vực nhà máy; cơ cấu lại số lượng thành viên HĐQT 9 thành viên xuống 5 thành viên; triệu tập đại hội cổ đông bất thường ngày 15/12/2017; bầu lại HĐQT,BKS ; thông qua sơ đồ tổ chức bộ máy và tái cơ cấu toàn công ty. - Kết quả một số chỉ tiêu :

+ Chỉ tiêu doanh thu : Đạt 328.942.638.261 đ đạt 91.45 Kh giao

+ Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 13.120.062.316 đ đạt 105% Kh giao

+ Thu nhập BQ người lao động : 7.492.816 đ/ Ng/Tháng

+ Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 201+6 cho các Cổ đông theo NQĐHCĐ 2017. Chi trả cổ tức 10 %/ Năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban TGĐ công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn hiện tại về thị trường, về áp lực chưa có nhà máy SX Đông Dược GMP, về các cơ chế chính sách của Bộ, Cục, Sở y tế về chuyên nghành, khó khăn về thanh quyết toán công nợ tuyến điều trị hàng đấu thầu cho hai năm 2017-2018. BGĐ đã rà soát , quyết định mới các cơ chế khoán quản, các qui định, qui trình cũ không phù hợp , định hướng chỉ đạo thực hiện năm 2017. Tích cực hạn chế tối đa công nợ không có khả năng đòi, bảo đảm lành mạnh và an toàn tài chính cho DN.

- HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra giám sát Ban điều hành và hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chủ trương HĐQT : Xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh công bằng,trách nhiệm, trí tuệ và tuân thủ pháp luật . Thể hiện cụ thể qua các kế hoạch về :

- Lĩnh vực sản xuất và công tác đầu tư phát triển

- Lĩnh vực lưu thông

- Công tác quản lý Tài chính

- Công tác xây dựng qui chế quản trị nội bộ theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư hướng dẫn số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần từ năm 2002; qua nhiều năm hoạt động công ty theo hình thức công ty cổ phần công ty đã vượt qua được khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường, từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý theo mô hình công ty cổ phần và có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Ban điều hành đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, xây dựng quy chế trong quá trình tổ chức điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả và sự tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp quyền lợi cổ đông và người lao động thực hiện an toàn và phát triển vốn cho doanh nghiệp

- Định hướng của Hội đồng quản trị là từng bước cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất và hệ thống lưu thông trên cơ sở xây dựng các quy chế quản lý, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao

động nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

I. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Cơ cấu thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị. Danh sách và Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	CT HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Trần Thị Nguyệt	Phó CT HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Huỳnh Đào Lân	Nguyên CT HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Trần Quốc An	Nguyên P CT HĐQT	Thành viên điều hành
5	Đinh văn Đông	Tv HĐQT	Thành viên không điều hành
6	Nguyễn Văn Thảo	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
7	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
8	Nguyễn Thị Bích Đào	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
9	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
10	Hoàng Việt Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
11	Đặng Trần Lạc	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Chủ tịch HĐQT

- **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 03/04/1971

- Nơi sinh: Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ

- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994-2010	Công ty EXE Corporation (Nhật bản)	
2010-> Nay	Công ty Cp Tập đoàn BRG	Phó TGĐ Tập đoàn

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác: Phó TGĐ Cty CP tập đoàn BRG**
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017:**
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu chiếm 0 % Vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Bà Trần Thị Nguyệt – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Thông tin chung**
  - Ngày sinh: 08/02/17975
  - Nơi sinh: Tỉnh Nam Định
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 1999	Công ty TNHH Luật Hà Nội	Chuyên viên
1999 - 2011	Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự	Phó trưởng Văn phòng
2001 - nay	Đoàn Luật sư TP Hà Nội	
2013 - nay	CTCP Tập đoàn BRG	Phó trưởng Văn phòng Tập đoàn

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Phó chủ tịch HĐQT CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Phó trưởng Văn phòng Tập đoàn CTCP Tập đoàn BRG
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng 0 % vốn điều lệ)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Huỳnh Đào Lân – Nguyên Chủ tịch HĐQT – Tv HĐQT

- **Thông tin chung**
  - Ngày sinh: 12/05/1949
  - Nơi sinh: Đức Thọ - Hà Tĩnh
  - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1972 - 1976	Bộ đội	
1976 - 1986	Công ty Dược phẩm Nghệ An	Trưởng phòng
1986 - 2001	Công ty CP DL Nghệ an	Giám đốc
2001 đến nay	Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Chủ tịch HĐQT

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017:**
  - Sở hữu cá nhân: 56.280 cổ phiếu (tương ứng 0,94% Vốn điều lệ)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Đinh văn Đông – Tv HĐQT

- **Thông tin chung**
  - Ngày sinh: 08/02/1969
  - Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang
  - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T10/1992-> 2001	Cty Dược và VTYt Tuyên quang	
Năm 2001-> Nay	Công tyCP DP Thiết bị y tế Hà nội	Tổng giám đốc

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên** HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác: TGĐ Công ty CPDP TBYT Hà nội**
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017:**
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (tương ứng 0 vốn điều lệ)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Trần Quốc An – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Thông tin chung**
  - Ngày sinh: 12/09/1962
  - Nơi sinh: Nghi Lộc – Nghệ An
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1981 -	Tiểu đoàn kho K85 Cục hậu cần đặc	Trợ lý Hậu cần

06/1988	khu Quảng Ninh	
07/1988 - 07/1990	Căn cứ 1 Cục hậu cần QK4	Kế toán
08/1990 - 06/1997	Sư đoàn 337 QK4	Kế toán Tổng hợp
07/1997 - 12/2012	Chi nhánh Dược phẩm Nghi Lộc	Kế toán trưởng
01/2012 – 07/2015	Chi nhánh Dược phẩm Nghi Lộc	Giám đốc Chi nhánh
08/2015 đến nay	Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Phó Tổng Giám đốc Phó Chủ tịch HĐQT

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**
  - Sở hữu cá nhân: 114.750 cổ phiếu (tương ứng 1,91% vốn điều lệ)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: **231.910** cổ phiếu (tương ứng 3,80% vốn điều lệ)

Họ tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Trần Quốc Hiển	Anh	84.430	1,41%
Trần Thị Hợp	Chị	12.000	0,20%
Trần Quốc Mạnh	Con	27.060	0,45%
Trần Quốc Thịnh	Con	48.420	0,74%
Trần Thị Nguyệt	Con	60.000	1,00%
Tổng cộng		**231.910**	**3,80%**

Ông Nguyễn Văn Thảo – Thành viên HĐQT

- **Thông tin chung**
  - Ngày sinh: 20/11/1960
  - Nơi sinh: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
  - Trình độ chuyên môn: Dược Sỹ Đại học

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1985 - 09/1992	XN LHD Nghệ Tĩnh	Cán bộ Kỹ thuật
09/1992 – 03/1997	CTCP DL Nghệ An	Cán bộ PKD
03/1997 – 03/2000	CTCP DL Nghệ An	Quyền trưởng Hiệu thuốc TP Vinh - Nghệ An
03/2000 – 03/2008	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Trưởng phòng KD UV HĐQT Công ty
03/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Tổng Giám đốc UV HDDQT Công ty

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**
  - Sở hữu cá nhân: 2.800 cổ phiếu (tương ứng 0,05% vốn điều lệ)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: 21.420 cổ phiếu

Họ tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Thảo	Vợ	21.420	0,36%

Ông Nguyễn Văn Sơn – Thành viên HĐQT

- **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 03/02/1959
- Nơi sinh: Hưng Thái, Hưng Nguyên, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1977 – 05/1979	Lữ đoàn 45 – Quân đoàn 1	Chiến sỹ
05/1979 – 08/1982	Trường Sỹ quan Chỉ huy Kỹ thuật thông tin	Học viên
08/1982 – 03/1987	Bộ tư lệnh thông tin liên lạc	Thượng Úy
05/1987 đến nay	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Cán bộ

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác: Không có**
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 11.820 cổ phiếu (tương ứng 0,20% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 2.000 cổ phiếu

Họ tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Hà Giang	Con	2.000	0,03%

Bà Nguyễn Thị Bích Đào – Thành viên HĐQT

- **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 16/06/1964
- Nơi sinh: Anh Sơn, Nghệ An

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật Đại học Luật Hà Nội

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1988 - 03/2009	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Nhân viên
04/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Phó phòng TCHC
04/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Phó phòng THCH Thành viên HĐQT

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Không có
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**
  - Sở hữu cá nhân: 5.940 cổ phiếu (tương ứng 0,10% vốn điều lệ)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 12/10/1963
- Nơi sinh: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1985-12/1986	Công ty Dược Nghĩa Đàn thuộc XNLHD Nghệ Tĩnh	Kế toán Phòng TCKT.
01/1987-07/2002	Công ty Dược Phẩm Nghĩa Đàn thuộc Cty DPDL Nghệ an	Kế toán trưởng
08/2002 - 04/2006	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Phó ,Trưởng phòng TCKT Công ty

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T4/2005 đến nay	Công ty Cổ phần Dược- Vật tư Y tế Nghệ An	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TCKT

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu (tương ứng 0,17% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 1.810 cổ phiếu

Họ tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn An Minh	Em	1.810	0,03%

Ông Hoàng Việt Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 16/10/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2000	Cty Vinaconex	Kế toán viên
2001-2007	CT CP CBTP Kinh đô Miền Bắc	Phó phòng kế toán
2007-2009	CT CP CBTP Tribeco Miền Bắc	Kế toán trưởng
2009-2010	CT CPDV & KD Bất động sản Hà nội	Kế toán trưởng
2010-2013	CT CP Hoá dầu và nhiên liệu sinh học Dầu khí	Kế toán trưởng
02013-2014	Cty CP Du lịch Việt nam –TP Hồ Chí Minh	Giám đốc Tài chính

2014-2/2017	Cty TNHH Du lịch Mondianl Huế	Giám đốc tài chính,Kế toán trưởng
3/2017- nay	Cty CP Đầu tư Du lịch Huế	Giám đốc Tài chính

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:**Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Giám đốc tài chính CTCP Đầu tư Du lịch Huế
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Đặng Trần Lạc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh: 24/06/1966
- Nơi sinh: Nam Đàn, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Lương Y

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1990 đến nay	KD dược liệu Y học cổ truyền –TP Vinh Nghệ an	
04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Thành viên HĐQT

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 660.735 cổ phiếu (tương ứng 0,11% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

3. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Thanh	TB KS	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn văn Thân	TV BKS	Thành viên không điều hành
3	Cao Thanh Hương	TV BKS	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Thị Hiền	Nguyên TBKS	Thành viên không điều hành
5	Lê Xuân Hưng	Nguyên TV BKS	Thành viên Không điều hành
6	Nguyễn Tuấn Anh	Nguyên TV BKS	Thành viên không điều hành

- **Bà Nguyễn Thị Thu Thanh : Trưởng Ban kiểm soát**

- **Thông tin chung :**

- Ngày sinh: 01/12/1980
- Nơi sinh: Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2002-12/2005	Công ty xây dựng số 1 Hà Nội	Cán bộ
01/2006-12/2015	Công ty CP Dược liệu Trung ương 2	Kế toán trưởng
02/2016-08/2016	Công ty cổ phần Ba An	Kế toán trưởng
09/2016-> nay	Công ty CP DP TBYT Hà nội	Kế toán trưởng

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Nguyên Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Kế toán trưởng Công ty CPDP TBYT Hà nội

- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Ông Nguyễn văn Thân : TV BKS

- **Thông tin chung :**

- Ngày sinh: 05/11/1992
- Nơi sinh: Vĩnh phúc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2014-> T11/2015	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Trợ lý KTV
T12/2015-> T11/2017	Tổng Cty CPBH quân đội	Kiểm toán viên
T11/2017 -> Nay	Công ty CP Tập đoàn BRG	Chuyên viên Kiểm soát

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Chuyên viên kiểm soát nội bộ Tập đoàn BRG
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Bà Cao Thanh Hương – TV BKS

- **Thông tin chung :**

- Ngày sinh: 05/11/1991
- Nơi sinh: Hà nội

- Trình độ chuyên môn: Chuyên viên

- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-> 2016	CT TNHH Deloitte Việt nam	
2016-> 2017	Công ty CP TMĐT Weshop Việt nam	
2017-> nay	CT CP Dịch vụ và KD BBĐS Hà nội	Chuyên viên Kiểm soát

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Chuyên viên kiểm soát – Cty CP Dịch vụ và kinh doanh BĐS Hà nội
- **Tỷ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Bà Nguyễn Thị Hiền – Trưởng Ban kiểm soát

- **Thông tin chung :**
  - Ngày sinh: 11/01/1988
  - Nơi sinh: Tây Thành Yên Thành Nghệ An
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/210-12/2013	Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương	Trợ lý KTV
1/2014-4/2015	Công ty CP Chuỗi thực phẩm TH	Kiểm soát viên

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Nguyên Thành viên BKS

- **Thông tin chung**

- Ngày sinh: 06/07/1987
- Nơi sinh: Như Thành, Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn: TS Kinh tế

- **Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 2017	CTCP Hưng Hiếu	Kế toán trưởng

- **Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch:** Nguyên Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- **Chức vụ tại tổ chức khác:** Kế toán trưởng CTCP Hưng Hiếu
- **Số lượng và tỉ lệ cổ phiếu của bản thân và người có liên quan đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2017**

- Sở hữu cá nhân: 287.910 cổ phiếu (tương ứng 4,80% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Người có liên quan đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Năm 2017, ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được qui định tại điều lệ Công ty :

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành

+ Giám sát việc tuân thủ các qui định pháp luật của nhà nước.

+ Rà soát tình hình hoạt động SXKD định kỳ của Công ty theo chương trình của BKS.

+ Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty có ý kiến đonghs góp kịp thời để công ty khắc phục bảo đảm các báo cáo được lập đúng qui định, trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được hưởng theo qui định hiện hành và theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hàng năm được thông qua.

Cụ thể năm 2017 :

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao HĐQT 2017
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	CT HĐQT	8.000.000
2	Huỳnh Đào Lân	Nguyên CT HĐQT	208.000.000
3	Trần Thị Nguyệt	Phó CT HĐQT	96.000.000
4	Đinh văn Đông	Tv HĐQT	2.500.000
5	Hoàng Việt Đức	Tv HĐQT	60.000.000
6	Trần Quốc An	Nguyên PCT HĐQT	92.000.000
7	Nguyễn Văn Thảo	Thành viên HĐQT	57.500.000
8	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT	57.500.000
9	Nguyễn Thị Bích Đào	Thành viên HĐQT	57.500.000
10	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	57.500.000
11	Đặng Trần Lạc	Thành viên HĐQT	57.500.000

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thù lao BKS 2017
1	Nguyễn Thị thu Thanh	TB KS	2.500.000
2	Nguyễn văn Thân	TV BKS	1.000.000
3	Cao Thanh Hương	TV BKS	1.000.000
4	Nguyễn Thị Hiền	NguyênTBKS	57.500.000
5	Lê Xuân Hưng	TV BKS	23.000.000
6	Nguyễn Tuấn Anh	Tv BKS	23.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám

đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên :

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

+ Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình định ,

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi ,báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho nămtài chính kết thúc ngày tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán số 1255/2017/BC.KTTC-AASC .KT7 ngày 30 tháng 03 năm 2017 đưa ý kiến chấp nhận toàn phần.